TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hồng**;

Bà **Tô Thị Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Sớm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST - HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với, bị cáo: **Nguyễn Văn K** - sinh ngày 18/6/1990, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Cao Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Có vợ là Đặng Thị T1 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2023 đến ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Ông **Trần Ngọc T2** - sinh năm 1954, địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt)

- Ông **Đỗ Văn H** - sinh năm 1963, địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 10/9/ 2023 bị cáo Nguyễn Văn K đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình thì K xuống xe đi tìm mua ma tuý. K đi bộ đến khu vực cánh đồng xã Đ thuộc thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, tại đây: K gặp một người đàn ông trung niên mà K không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu do nhìn người này giống người nghiện ma tuý và nghi ngờ người này có ma tuý bán nên K hỏi mua ma tuý đá và thuốc lắc thì người này đồng ý bán ma tuý cho. K đưa cho người này 2.500.000đ, người này nhận tiền và đưa lại cho K 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt + 01 gói được gói bằng mảnh giấy có kẻ ô màu trắng. Biết bên trong có chứa chất ma tuý nên K nhận rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi về. Khi đang đi ở khu vực cống A thuộc thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp cùng Đồn Biên phòng C1 – Bộ đội Biên phòng tỉnh T và Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh T yêu cầu làm việc. Qua làm việc, K khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma tuý trên người, tổ công tác đã mời bị cáo và người chứng kiến về UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình làm việc. Tại đây, K đã tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ mở ra bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt (ký hiệu M1) + 01 gói được gói bằng mảnh giấy có kẻ ô màu trắng mở ra bên trong chứa 3 viên nén màu xám không rõ hình (ký hiệu M2) giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy K mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy nêu trên. khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo K nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1369/KL - KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất tinh thể trong suốt ký hiệu M1 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,8363g; 03 viên nén màu xám không rõ hình ký hiệu M2 là ma tuý loại MDMA, khối lượng 1,3753g.

Bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên tại phiên toà. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 120/CT - VKSTH ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2023. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ - 7.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để yên tâm cải tạo sớm về hoà nhập cộng đồng nuôi dậy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng. Bị cáo khai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 10/9/2023, tại khu vực cống A thuộc thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác Đồn biên phòng C1 phối hợp với Phòng phòng chống ma túy - Bộ đội Biên phòng tỉnh T và Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ 02 chất ma tuý có tổng khối lượng 2,2116g trong đó (01 túi Methamphetamine, có khối lượng 0,8363 gam + 01 gói MDMA, có khối lượng 1,3753 gam) trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, quá trình truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đồn Biên phòng C1 – Bộ đội Biên phòng tỉnh T lập ngày 10/9/2023; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn K tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và

biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Đồn Biên phòng C1 – Bộ đội Biên phòng tỉnh T lập ngày 10/9/2023; Bản kết luận giám định số: 1369/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T; Lời khai của những người chứng kiến ông Trần Ngọc T2, ông Đỗ Văn H.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, …, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội thế kỷ như HIV/AIDS. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho bản thân, xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c)** Heroine, C, **Methamphetamine,** Amphetamine, **MDMA** hoặc XLR -11 **có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

*i) **Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng** hoặc thể tích của các chất đó **tương đương với khối lượng** hoặc thể tích **chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này**.*

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa bị kết án, xử phạt hành chính.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy, tàng trữ 2 chất ma tuý và khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ nhiều. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma tuý và còn phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có: 01 người nam giới đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực cánh đồng thuộc thôn H, xã Đ, huyện T, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,7930g Methamphetamine và 1,2848g MDMA hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1369/KL-KTHS. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K, xử phạt: Nguyễn Văn K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,7930g Methamphetamine và 1,2848g MDMA hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1369/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.